

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **380/2025/HSPT**

Ngày: 28/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Đinh Thị Thu Hường

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 284/2025/HSPT ngày 21/3/2025 do có kháng cáo của bị cáo Mai Đức A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 293/2024/HSST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Đức A (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 02/5/2006 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: số B ngõ D đường A, tổ E cụm H, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Mai Xuân C; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mạnh K; D chỉ bản số 379 ngày 28/06/2024 do Công an quận H lập; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 18/6/2024; Tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/6/2024; thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 17/08/2024; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có các bị cáo Võ Hoàng T; sinh ngày: 03/12/2005; ĐKNKTT và chỗ ở: Số G phố T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; bị cáo Nguyễn Đức T1; sinh ngày: 23/11/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 06 tháng 05 ngày); ĐKNKTT: Tổ 33 cụm E, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số D ngõ C đường X, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức T1: Bà Hà Thị M (mẹ đẻ của bị cáo T1), sinh năm: 1980; ĐKNKTT: Số D ngõ C đường X, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; bị cáo Công Tùng L; sinh ngày: 03/10/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 07 tháng 25 ngày); ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ A Cụm B, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Công Tùng L: Bà Nguyễn Thị B (bà nội của bị cáo L), sinh năm: 1955; Địa chỉ: Số A tổ A cụm B, phường P, quận T,

thành phố Hà Nội; Bị cáo Lê Bùi Châu Minh K1; sinh ngày: 17/9/2007 (khi phạm tội 16 tuổi 08 tháng 11 ngày); ĐKNKTT và nơi ở: Tổ E Cùm H, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Bùi Châu Minh K1: Bà Bùi Thị H (mẹ đẻ của bị cáo K1), sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ E cùm H, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh V, sinh ngày: 24/03/2007; Địa chỉ: số A ngõ A phố N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh V: Bà Lê Thị P (mẹ đẻ của anh V), sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số A ngõ A phố N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ E cùm I, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Bà Trịnh Thị Thúy L1, sinh năm: 1976; Địa chỉ: số A phố B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T1, Công Tùng L, Lê Bùi Châu Minh K1: Trợ giúp viên pháp Đình Thị Phương M1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, Võ Hoàng T liên lạc qua mạng xã hội facebook rủ Công Tùng L đi lượn phố và bảo L chuẩn bị hung khí, mục đích để nếu có xảy ra va chạm với các nhóm khác thì sẽ sử dụng để đánh nhau. L đồng ý và liên lạc qua facebook rủ Nguyễn Đức T1 đi lượn phố. T1 đồng ý sau đó điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng (không nhớ biển kiểm soát), T1 mượn của bạn xã hội (hiện không xác định được nhân thân) đến đón L. Khi đến nơi T1 lấy khẩu trang che biển kiểm soát, L lấy 03 con dao tông, kích thước dài khoảng 60cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng khoảng 2,5cm (L mua từ trước tại chợ Đ). Lâm bọc lưỡi dao vào túi nilong màu đen rồi bỏ vào túi nilon (dạng túi đựng gạo) kẹp vào người, ngồi phía sau xe máy do T1 điều khiển đến đón Võ Hoàng T tại địa chỉ số G phố T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Sau khi đón được T, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (đã che biển kiểm soát) chở L ngồi giữa mang theo 03 dao tông, T ngồi phía sau cùng đi lòng vòng qua các tuyến phố T - V - Đ - G - H - Ô - Xã Đ - Đại Cồ Việt - Phố H - Nguyễn Công T2 - T. Khi đi đến ngã 4 P-T thì gặp Lê Bùi Châu Minh K1 đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 29F1- 660.87 chở Mai Đức A ngồi phía sau. Vì đã quen nhau từ trước cả 02 xe nhập lại với nhau để đi lượn phố. Cả nhóm gồm K1, Đức A, T1 và T đều biết L mang theo dao tông mục đích đi lượn (nếu có xảy ra va chạm với các nhóm khác thì sẽ sử dụng để đánh nhau). Cả nhóm đi vòng qua các tuyến phố, khi đi qua phố T gần đến Ngã 3 D thì K1 nhìn thấy Nguyễn Tiến H1 (sinh ngày: 04/12/2006, ĐKNKTT: Số A phố B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - đỏ, không đeo biển kiểm soát chở theo Nguyễn Anh V (sinh ngày: 24/03/2007, ĐKNKTT: Số A ngõ A phố N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) ngồi phía sau. K1 nhận

ra H1 là người trước đây đã có mâu thuẫn đánh nhau với K1 nên rủ Đức A, T1, L và T đánh H1 và V thì cả nhóm đều đồng ý. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe vượt lên phía trước xe của H1 và V, cách xe của H1 và V khoảng 01km thì dừng lại tại khu vực ngõ B đường L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. L lấy 03 con dao ra phát cho Đức A, T mỗi người một con dao, bản thân L cầm một con dao và nói với cả nhóm chờ cho xe của H1 và V đi qua thì cả nhóm điều khiển xe đuổi theo để chém.

Sau khi xe của H1 và V vượt qua, cả nhóm điều khiển xe đuổi theo đến khu vực trước số B đường L thì xe máy Thịnh điều khiển phóng lên song song, áp sát cùng chiều phía bên trái với xe máy của H1 và V, L cầm dao tay phải chém ngang 01 đường theo hướng từ phía sau ra phía trước, từ phải sang trái trúng vào khuỷu tay trái của V rồi bảo T1 tăng ga bỏ chạy. Xe của K1 và Đức A đi phía sau nhìn thấy L đã chém được V nên cũng tăng ga, phóng xe bỏ chạy với tốc độ 70-80 km/h theo về hướng G. Khi đi đến ngã tư L - Đ, cả nhóm rẽ trái vào đường Đ hướng T, Đức A và T đưa lại dao cho L. Sau đó xe của K1 và Đức A rẽ vào đường Đ bỏ đi trước, xe của T1, L và T rẽ vào phố Xã Đàn. Khi đến khu vực bãi xe Đèn K2, cạnh khu vực số A phố X thì T1 điều khiển xe máy đi chậm lại sát vào vỉa hè để L vứt bỏ 03 con dao, rồi T1 điều khiển xe máy đưa L và T về nhà. Hiện không thu hồi được 03 con dao trên.

Ngày 15/6/2024, Nguyễn Anh V và mẹ là bà Lê Thị P (sinh năm: 1987, ĐKNKTT: số A ngõ A phố N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) làm đơn trình báo công an phường N đề nghị đi giám định thương tích và yêu cầu xử lý những đối tượng đã gây thương tích cho V.

Ngày 15/6/2024, Công Tùng L lên công an phường N đầu thú. Sau đó, Lê Bùi Châu Minh K1 đầu thú ngày 16/6/2024. Mai Đức A, Nguyễn Đức T1, Võ Hoàng T đầu thú vào ngày 18/6/2024.

Ngày 20/06/2024, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phường N có công văn nêu vụ việc đông đối tượng tham gia gây thương tích cho người khác, gây mất an ninh trật tự trên các tuyến phố trên địa bàn quận, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận nhân dân trên địa bàn phường, đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an quận H tổ chức điều tra làm rõ những đối tượng có hành vi vi phạm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về thương tích của Nguyễn Anh V, do không ảnh hưởng đến sức khỏe, đã được các bị cáo và gia đình đến xin lỗi, bồi thường, nên Nguyễn Anh V đã có đơn từ chối đi giám định thương tích đồng thời có đơn xin rút đơn trình báo, không yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình đồng thời không còn có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan công an, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T1, Lê Bùi Châu Minh K1, Công an quận H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên”, “Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ”, “Chở người ngồi trên xe không

đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”, “Chở theo 02 người trên xe” tương ứng với các hành vi vi phạm của từng bị cáo theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ).

Đối với Nguyễn Tiến H1 là người điều khiển xe máy Honda Airblade chở Nguyễn Anh V ngày 28/5/2024, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm “*Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên*” theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda Vision màu đen, BKS: 29F1 - 660.87 mà Lê Bùi Châu Minh K1 điều khiển thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị H (sinh năm: 1982, ĐKNKTT: Tổ 50 cụm I, phường P, quận T, thành phố Hà Nội - là mẹ của K1). Chiếc xe máy Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 29D2 - 773.30 Nguyễn Tiến H1 điều khiển thuộc quyền sở hữu của bà Trịnh Thị Thúy L1 (sinh năm: 1976; ĐKNKTT: Số A phố B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội - là mẹ đẻ của H1). Bà H và bà L1 không biết việc K1 và H1 tự ý lấy xe sử dụng ngày 28/5/2024 nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ, xử lý đối với 02 chiếc xe trên đồng thời không đề cập xử lý đối với bà H và bà L1 trong vụ án này. Đối với chiếc xe máy do Nguyễn Đức T1 điều khiển, T1 khai là mượn của người em ngoài xã hội, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 293/2024/HSST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Đức T1, Công Tùng L, Lê Bùi Châu Minh K1, Mai Đức A phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Mai Đức A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến ngày 17/8/2024).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyết định đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 28/10/2024, bị cáo Mai Đức A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đức A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Đức A xuất trình thêm tài liệu người thân có công với Cách mạng và giấy xác nhận đang đi học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Đức A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy, mức hình phạt tù đối với bị cáo Đức A đã tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức có mức độ, bị cáo ngồi sau xe. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng minh người thân có công với Cách mạng, giấy tờ xác nhận bị cáo hiện đang đi học. Xét thấy có thể cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức A theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 293/2024/HSST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Mai Đức A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Đức A 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, Nguyễn Đức T1, Lê Bùi Châu Minh K1 điều khiển 02 xe máy chở sau là Công Tùng L, Mai Đức A, Võ Hoàng T mang theo hung khí là 03 con dao tông, kích thước dài khoảng 60cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 2,5 cm, cùng nhau đi lượn qua nhiều tuyến phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khoảng 22 giờ 30 phút khi gặp Nguyễn Tiến H1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Anh V tại khu vực ngã ba D - T, K1 đã rủ cả nhóm đuổi theo để đánh H1 và V. Đến khu vực trước số B đường L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội, xe do T1 điều khiển đuổi kịp xe của H1, L đã dùng dao chém trúng tay gây thương tích cho Nguyễn Anh V1. Sau đó, các bị cáo tăng ga, phóng nhanh với tốc độ 70-80 km/h, bỏ chạy theo hướng đường G - L - Đại Cồ V ra đường T, quận H, thành phố Hà Nội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Mai Đức A đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Đức A tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo là cụ Mai Văn T3 là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì theo Quyết định số 652 ngày 30/8/2001 của Chủ tịch nước. Tài liệu xác nhận bị cáo hiện đang là học sinh lớp 12 của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên quận T. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò đồng phạm có mức độ, hành vi không tích cực; bị cáo hiện đang là học sinh. Vì vậy, thấy có thể áp dụng quy định về miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 293/2024/HSST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đức A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Đức A 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND q.HBT, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

